QUY TRÌNH
GIÁM SÁT VÀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - ATVSLĐ, PCCN, BVMT

Người soạn thảo	Người xem xét	Người phê duyệt
Họ và tên: Phạm Thị Ái Vân Chức danh: Chuyên viên	Họ và tên: Phạm Đức Hinh Chức danh: Phó TP KTKT	Họ và tên: Hồ Sỹ Hoàng Chức danh: Giám đốc

A. DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

STT	Bộ phận được phân phối	Số lượng	Ngày	Ký nhận	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	1			**Thông qua thư điện tử, cập nhật trên trang WEB trong mục Quy trình ISO của Công ty**
2	Ban Giám đốc	1			
3	Ban Kiểm soát	1			
4	Thư ký ISO	1			
5	Ban Trợ lý -Thư ký	1			
6	Phòng Kinh tế - Kỹ thuật	1			
7	Phòng Tổ chức - Hành chính	1			
8	Phòng Tài chính - Kế toán	1			
9	Phòng Cơ điện	1			
10	Ban quản lý dự án - Đầu tư	1			
11	Các Đội, Xưởng, Công trường	1			

B. TRANG KIỂM SOÁT

Lần sửa	Trang sửa	Nội dung sữa chữa	Ngày sửa đổi	Ngày hiệu lực	Xem xét	Phê duyệt

C. MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
A	Danh sách phân phối tài liệu	2
B	Trang kiểm soát	3
C	Mục lục	4
I	Mục đích	5
II	Phạm vi áp dụng	5
III	Tài liệu tham khảo	5
IV	Định nghĩa thuật ngữ và các từ viết tắt	5
V	Nội dung	7
VI	Các chỉ tiêu đo hàng năm	9
VII	Hồ sơ liên quan	11

I. MỤC ĐÍCH

Quy định tần suất, nội dung, cách thức, trách nhiệm trong hoạt động giám sát và đo lường chất lượng, an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp và môi trường của Công ty.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Trong toàn Hệ thống quản lý chất lượng, an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp và môi trường của Công ty.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, ISO 14001:2015, ISO 9001:2015.

Các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn về lĩnh vực xây dựng của Việt Nam.

Quy trình ATVSLĐ-PCCN-BVMT của Công ty.

Quy chế quản lý công tác ATVSLĐ-PCCN-BVMT của Công ty.

IV. ĐỊNH NGHĨA THUẬT NGỮ VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

1. Thuật ngữ

Kết quả thực hiện là kết quả đo lường được đo lường: chất lượng, môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp từ các rủi ro trong chất lượng, an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp và môi trường. Kết quả này có thể bao gồm:

+ Kết quả đo lường tính hiệu lực (có thể định lượng hoặc định tính) của các biện pháp kiểm soát các mối nguy của Công ty.
+ Kết quả đo dùng so sánh dựa trên chính sách chất lượng; dựa trên mục tiêu; dựa trên các yêu cầu thực hiện về chất lượng, an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp và môi trường để thấy tính hiệu lực/hiệu quả của hoạt động trong Công ty.

2. Các từ viết tắt

- OH & S: Occupational health and safety: An toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
- Hệ thống OH & S: Hệ thống quản lý an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
- GS & ĐLCLMTAT: Giám sát và đo lường chất lượng, môi trường, an toàn.
- MMTB: Máy móc thiết bị.
- PCCC: Phòng cháy chữa cháy.
- Phòng KTKT: Phòng Kinh tế Kỹ thuật.
- Phòng TCHC: Phòng tổ chức hành chính.
- Ban QLDAĐT: Ban quản lý Dự án Đầu tư.
- BCHCT: Ban chỉ huy công trường.

- BLĐ: Giám đốc /Ban Gián Đốc Công ty.
- Xưởng BTTB: Xưởng Bê tông Thiết bị.
- Hội đồng ATVSLĐ: Hội đồng An toàn Vệ sinh Lao động.
- QA/QC: Quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng.

V. NỘI DUNG

1. lưu đồ:

STT	Trách nhiệm	Tiến trình	Hồ sơ- tài liệu liên quan
1	Phòng KTKT Ban QLDAĐT, BCHCT, Đội, Xưởng BTTB	Yêu cầu GS & ĐLCLMTAT	Các công văn, thư mời thông báo kiểm tra.
2	Phòng KTKT Ban QLDAĐT, BCHCT, Đội, Xưởng BTTB	Hoạch định GS & ĐLCLMTAT	Hồ sơ đo lường chất lượng sản phẩm Hồ sơ đo lường an toàn, sức khỏe & môi trường
3	Phòng KTKT Ban QLDAĐT, BCHCT, Đội, Xưởng BTTB Hoặc thuê ngoài	Thực hiện GS & ĐLCLMTAT	Tiêu chuẩn sản phẩm Các chỉ tiêu đo lường an toàn, sức khỏe & môi trường
4	Người được chỉ định	Ghi nhận kết quả GS & ĐLCLMTAT	Kết quả kiểm tra Báo cáo và kết quả đo
5	Phòng KTKT Trưởng các bộ phận (Xưởng, công trường…)	Xác định và thực hiện hành động khắc phục, cải tiến thích hợp	- Quy trình sự không phù hợp hành động khắc phục.
6	Phòng KTKT Ban QLDAĐT, BCHCT, Đội, Xưởng BTTB	Báo cáo kết quả và lưu hồ sơ	Hồ sơ hành động khắc phục

2. Mô tả

2.1. Yêu cầu Giám sát và đo lường chất lượng:

- Giám sát về mức độ đáp ứng mục tiêu
- Giám sát các biện pháp kiểm soát về chất lượng, an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp và môi trường.
- Đo lường: đo lường mang tính chủ động các hoạt động của việc giám sát các chương trình quản lý, các biện pháp kiểm soát và chuẩn mực vận hành.
- Đo lường: đo lường các hoạt động giám sát các bệnh tật, sự cố (tai nạn, sự cố chưa xảy ra tai nạn..) và các chứng cứ khác trước đây về các thiếu sót trong hoạt động.
- Biện pháp giám sát và đo lường có thể định tính hay định lượng.

2.2. Hoạch định việc thực hiện Giám sát và đo lường chất lượng

- Tần suất, trách nhiệm, nội dung, phương pháp và hồ sơ theo bảng sau:

Stt	Nội dung	Tần suất	Trách nhiệm	Phương pháp	Hồ sơ
1	Giám sát việc thực hiện và tuân thủ các quy trình, quy định về chất lượng, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường.	Hàng ngày	QA/QC, An toàn, vệ sinh viên	Giám sát trực tiếp	Nhật ký An toàn Nhật ký thi công
2	Giám sát việc thực hiện và tuân thủ các quy trình, quy định về chất lượng, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường.	Hàng tháng và đột xuất	QA/QC, An toàn công trường	Giám sát trực tiếp	Kết quả kiểm tra chất lượng Biên bản kiểm tra tháng
3	Giám sát việc thực hiện và tuân thủ các quy trình, quy định về, chất lượng, an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường.	Hàng quý và đột xuất	Hội đồng nghiệm thu cơ sở Hội đồng ATVSLĐ Công ty	Kiểm tra bằng mắt thường và các kết quả kiểm tra	Biên bản nghiệm thu giai đoạn Biên bản kiểm tra quý
4	Đo tính hiệu lực của hệ thống chất lượng, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường theo TT 27/2015 thủ tục kỹ thuật thống kê và cải tiến.	Hàng năm	LĐ Cơ quan chứng nhận, khách hàng	Đánh giá nội bộ và bên ngoài.	Hồ sơ đánh gía nội bộ và bên ngoài.
5	Đo lường hoặc giám sát chất lượng các mục tiêu về chất lượng, an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường.	Hàng quý	Các Trưởng đơn vị	Theo chương trình thực hiện mục tiêu	Báo cáo thực hiện mục tiêu Báo cáo sự cố

Stt	Nội dung	Tần suất	Trách nhiệm	Phương pháp	Hồ sơ
6	Đo các yếu tố vi khí hậu, các yếu tố vật lý liên quan đến sức khỏe nghề nghiệp và môi trường.	6 tháng/ Hàng năm	Phòng KTKT	Bên ngoài thực hiện.	Hồ sơ do bên ngoài cung cấp
7	Kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo, các TB có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	Khi đến hạn	Phòng KTKT	Bên ngoài thực hiện.	Hồ sơ do bên ngoài cung cấp
8	Thống kê tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp	Quý, 6 tháng, năm	Phòng KTKT	Thống kê qua hồ sơ sự cố.	Báo cáo định kỳ về BHLĐ
9	Thống kê sự không phù hợp về môi trường	6 tháng và cả năm	Phòng KTKT	Thống kê qua hồ sơ sự cố.	Bảng thống kê sự không phù hợp
10	Đo tính hiệu lực của các biện pháp thực hiện về chất lượng, an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	Hàng năm	Phòng TCHC Phòng KTKT	Hồ sơ đánh giá	Hồ sơ đào tạo
11	Kết quả khám sức khoẻ & bệnh nghề nghiệp định kỳ.	Hàng năm	Phòng KTKT Phòng TCHC	Bên ngoài thực hiện	Hồ sơ khám sức khoẻ

2.3 Thực hiện giám sát và đo lường chất lượng, môi trường và an toàn.

- Thực hiện giám sát/ đo lường chất lượng theo đúng thời gian và tần suất quy định.
- Nghiệm thu chất lượng theo các biểu mẫu của từng dự án, công trình theo yêu cầu của từng dự án, công trình được chủ đầu tư phê duyệt.

2.4 Ghi nhận kết quả.

- Các kết quả giám sát và đo lường chất lượng phải được ghi nhận trong hồ sơ.
- Hồ sơ có thể do bên ngoài lập hoặc hồ sơ từ các hoạt động liên quan.

2.5. Nếu kết quả đo lường hoặc giám sát không đáp ứng yêu cầu .

Bộ phận chịu trách nhiệm phải tìm nguyên nhân và có hành động khắc phục theo thủ tục hành động khắc phục.

2.6. Báo cáo kết quả định kỳ trong cuộc họp xem xét hệ thống quản lý tích hợp của lãnh đạo.

Lưu giữ các hồ sơ liên quan.

VI. Các chỉ tiêu đo hàng năm.

1. Môi trường lao động.

1.1. Các yếu tố vi khí hậu .

- Nhiệt độ (^oC).

- Độ ẩm (%).
- Tốc vận tốc gió (m/s).

1.2. Các yếu tố vật lý.

- Ánh sáng (Lux).
- Tiếng ồn (dBA).
- Bụi (mg/m^3).

1.3. Hơi khí độc.

- SO_2.
- CO_2.

2. Môi trường sản xuất.

2.1. Môi trường không khí.

- NO_2.
- CO.
- Đo CxHy.
- SO_2.
- Bụi.
- Tiếng ồn.
- Điện từ trường.
- Phân tích hàm lượng SiO2 trong bụi.

VII- HỒ SƠ LIÊN QUAN.

STT	TÊN HỒ SƠ	MÃ SỐ	NƠI LƯU	THỜI GIAN LƯU
01	Biên bản kiểm tra quý	**BM-01/QT-KTKT-02·**	**P. KTKT**	03 năm
02	Cam kết nội quy LĐ	**BM-02/QT-KTKT-02**		03 năm
03	Huấn luyện ATVSLĐ, PCCN, BVMT	**BM-03/QT-KTKT-02**		03 năm
04	Dự trù cung cấp BHLĐ	**BM-04/QT-KTKT-02**		03 năm
05	Biên bản giao nhận	**BM-05/QT-/KTKT-02**		03 năm
06	Nhật ký ATVSLĐ, PCCN, BVMT	**BM-06/QT-KTKT-02**		03 năm
07	Danh sách cấp phát BHLĐ	**BM-07/QT-KTKT-02**		03 năm
08	Biên bản kiểm tra ATVSLĐ, PCCN, BVMT tháng	**BM-08/QT-KTKT-02**		03 năm
09	Báo cáo định kỳ về Bảo hộ lao động	**BM-09/QT-KTKT-02**		03 năm
10	Bảng thống kê sự không phù hợp về môi trường	**BM-10/QT-KTKT-02**		03 năm
11	Phiếu kiểm tra hàng tuần ATVSLĐ, PCCN, BVMT	**BM-11/QT-KTKT-02**	**P. KTKT**	03 năm
12	Hồ sơ đánh giá			03 năm
13	Báo cáo thực hiện mục tiêu			01 năm
14	Kết quả đo kiểm tra môi trường lao động, giám sát môi trường định kỳ	**Kết quả đo**		01 năm
15	Phiếu kết quả kiểm định thiết bị	**Kết quả kiểm định**		01 năm sau khi hết hạn

PETROVIETNAM PVC - IC	BIỂU MẪU 01	KMH: **BM-01/QT-KTKT-02**
		Lần ban hành : **01**
	BIÊN BẢN KIỂM TRA ATVSLĐ - PCCN - BVMT	Ngày hiệu lực : **08/3/2017**
		Trang : **1/6**

TỔNG CÔNG TY CP XÂY LẮP DK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày tháng năm

Số: / BBKT-HĐATVSLĐ

BIÊN BẢN KIỂM TRA CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG - PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ - BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUÝ .....

- Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2012 ngày 18/6/2012;
- Căn cứ Thông tư số: 07/2016/TT- BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- Căn cứ theo Quyết định số: 257/QĐ - XLDK ngày 10/5/2013 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc Ban hành Quy chế quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường;
- Căn cứ theo Điều lệ, tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí;
- Căn cứ theo Quyết định số: 109/QĐ-CNDD ngày 12/11/2013 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí về việc Ban hành Quy chế quản lý công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường;
- Căn cứ thông báo số.....ngày .....tháng năm của hội đồng ATVSLĐ Công ty về việc kiểm tra công tác ATVSLĐ - PCCN - BVMT .

Hôm nay, tại công trường: .....

I. Thành phần kiểm tra công tác ATVSLĐ - PCCN – BVMT của Công ty:

1. Ông - Phó Giám đốc - Trưởng đoàn.
2. Ông - Chủ tịch Công đoàn - Phó đoàn.
3. Ông - Trưởng/Phó phòng KTKT - Thành viên.
4. Ông - Chuyên viên Phòng KTKT - Thành viên.

II. Thành phần của Công trường:

1. Ông: .....
2. Ông: .....
3. Ông: .....

III. Nội dung kiểm tra

Hạng mục	TT	Nội dung kiểm tra	Đạt	Ko đạt	Cần bổ sung	Nhận xét/yêu cầu
Hồ sơ về mô hình quản lý AT CT	1	Quyết định thành lập bộ máy quản lý về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tại Công trường				
	2	Sơ đồ tổ chức, phân công chức năng nhiệm vụ đến từng thành viên				
Hồ sơ người lao động	1	Hợp đồng lao động, bảo hiểm tai nạn LĐ				
	2	Hồ sơ đào tạo An toàn của người lao động				
	3	Danh sách người lao động vận hành máy móc thiết bị, chứng chỉ liên quan				
	4	Các hồ sơ kiểm tra hàng tháng, Nhật ký ATVSMT tại công trường				
Hồ sơ về máy móc/thiết bị	1	Danh sách máy móc/thiết bị được sử dụng tại công trường, tình trạng đăng ký, đăng kiểm của các máy móc/thiết bị này				
	2	Tình trạng bảo hiểm của các loại máy móc, thiết bị				
Các vấn đề chung trên hiện trường	1	Danh sách người lao động được cấp phát trang thiết bị Bảo hộ lao động				
	2	Tình trạng sử dụng đúng, đủ các trang thiết bị Bảo hộ lao động của người lao động trên công trường				
	3	Việc chấp hành các nội quy lao động chung trên công trường (không ngủ trong giờ làm việc, không dùng các chất kích thích…)				
	4	Lắp đặt các biển hiệu cảnh bảo an toàn, hành rào che chắn				
	5	Mặt bằng trên công trường có được gọn gàng				
	6	Lưới bao che chống bụi ở nơi có dân cư				
	7	Có các công trình như nhà vệ sinh, rãnh thoát nước… đảm bảo vệ sinh trên công trường				
Chuẩn bị mặt bằng thi công	1	Có hàng rào để ngăn cách với bên ngoài mặt bằng thi công				
	2	Đường đi lại, đường vận chuyển tại hiện trường				
	3	Xếp đặt nguyên vật liệu, nhiên liệu, cấu kiện và thiết bị tại hiện thường				
Công tác đào đất	1	Các nội dung an toàn có được thực hiện đúng theo quy định công tác đào đất, san ủi và lấp hố				
Cốt pha, cốt thép	1	Gia công và lắp dựng cốt pha, cốt thép có đảm bảo an toàn				
	2	Thi công với cốt pha tấm lớn có đảm bảo				

Hạng mục	TT	Nội dung kiểm tra	Đạt	Ko đạt	Cần bổ sung	Nhận xét/yêu cầu
		an toàn				
	3	Công tác bê tông				
	4	Công tác tháo dỡ cốt pha				
Công tác Hàn	1	Các thiết bị hàn có đảm bảo an toàn không				
Công tác xây	1	Thi công xây móng có đảm bảo an toàn không				
	2	Thi công xây tường có đảm bảo an toàn không				
Giàn giáo	1	Biên bản nghiệm thu việc lắp đặt, sử dụng và tháo dỡ các loại giàn giáo				
	2	Kết cấu của các loại giàn giáo có đảm bảo an toàn				
	3	Việc sử dụng các loại giàn giáo có đúng quy định không				
	4	Việc tháo dỡ giàn giáo có đúng quy định không				
Sử dụng các DC cầm tay	1	Người lao động có thực hiện đúng các quy định an toàn khi sử dụng các dụng cụ cầm tay không				
Điện	1	Các thiết bị điện (tủ điện, cáp điện, máy phát điện, máy hàn, ổ cắm, phích cắm….) có đảm bảo an toàn không				
Làm việc trên cao	1	Trang bị dây an toàn, nâng hạ vật tư đối với các công việc làm việc trên cao				
	2	Người lao động làm việc trên cao có thực hiện đúng các quy định khi làm việc trên cao không				
Hóa chất/vật liệu độc hại	1	Có lập danh sách NL cần kiểm soát, hướng dẫn bảo quản, báo cáo vật tư hàng tồn kho liên quan đến hóa chất/vật liệu độc hại				
	2	Việc lưu trữ, vận chuyển và sử dụng có đảm bảo các quy định an toàn không				
Công tác ƯCSCKC và PCCC	1	Các thiết bị PCCC trên hiện trường còn hoạt động và đảm bảo an toàn không				
	2	Có nội quy, tiêu lệnh PCCC				
	3	Có diễn tập công tác ƯCSCKC và phòng cháy chữa cháy hàng năm không				
Cam kết BVMT	1	Biện pháp che chắn giảm thiểu tác động bụi, khí thải				
	2	Nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt có được thu gom, xử lý				
	3	Các chất thải rắn, chất thải nguy hại có được thu gom, tập kết và xử lý				

Hạng mục	TT	Nội dung kiểm tra	Đạt	Ko đạt	Cần bổ sung	Nhận xét/yêu cầu
	4	Giảm thiểu các tác động khác				
Các vấn đề khác	1	Công tác tuyên truyền về công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCN có thực hiện không				
	2	Công tác pano, biển hiệu, logo quảng cáo thương hiệu của Công ty				
	3	Các nội quy, biển báo ATLĐ, khẩu hiệu về ATVSLĐ, PCCN trên công trường				
	4	Phòng sơ cứu				
	5	Phương án cấp cứu, số điện thoại TT y tế gần nhất				
	6	Mạng lưới ATVSV hoạt động trên công trường				
	7	Các điều kiện sinh hoạt: nghỉ, ăn trưa, ăn ca cho người lao động				

KẾT LUẬN/YÊU CẦU:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV. Kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÀNH PHẦN THAM GIA KÝ TÊN

1. Ông: ..... Ký tên:.....

2. Ông: ..... Ký tên:.....

3. Ông: ..... Ký tên:.....

4. Ông: ..... Ký tên:.....

5. Ông:..... Ký tên:.....

LỊCH KIỂM TRA CÔNG TÁC ATVSL Đ - PCCN - BVMT CỦA ĐOÀN KIỂM TRA CÔNG TY

Stt	Ngày tháng	Thời gian	Công trường	Ghi chú

Ghi chú:

PETROVIETNAM PVC - IC	**BIỂU MẪU 02**	KMH: **BM-02/QT-KTKT-02**
		Lần ban hành : **01**
	BIÊN BẢN KIỂM TRA ATVSLĐ - PCCN - BVMT	Ngày hiệu lực : **08/3/2017**
		Trang : **1/2**

TỔNG CÔNG TY CP XÂY LẮP DK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN NỘI QUY LAO ĐỘNG VÀ QUY ĐỊNH VỀ ATVSLĐ – PCCN - BVMT TẠI CÔNG TRƯỜNG

Hôm nay, ngày……..tháng……năm……..

Tại công trường……

Tổ: ……..

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng nội quy lao động tại công trường và các quy định về ATVSLĐ – PCCN - BVMT đã được huấn luyện như sau:

Điều 1: Đủ tuổi lao động từ 18 tuổi trở lên.

Điều 2: Trước khi vào công trường làm việc mọi người phải được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và chịu sự kiểm tra về kiến thức an toàn và chỉ được nhận việc làm sau khi kiểm tra đạt yêu cầu.

Điều 3: Có đủ sức khoẻ qua các đợt khám sức khoẻ của cơ quan y tế có thẩm quyền, người có bệnh tim, huyết áp cao, thần kinh, không được bố trí làm việc trên cao.

Điều 4: Tuân thủ nghiêm nghặt các quy trình an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và biện pháp an toàn lao động của đơn vị ban hành.

Điều 5: Thường xuyên tiến hành tốt công tác vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường trên công trường.

Điều 6: Có trách nhiệm bảo vệ vật tư, tài sản của đơn vị. Không tiết lộ bí mật công nghệ sản phẩm.

Điều 7: Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự trên công trường, từng khu vực quản lý.

Điều 8: Trong khi làm việc không được tự ý bỏ việc đến địa điểm khác sử dụng các thiết bị khác nếu không được cấp trên trực tiếp phân công.

Điều 9: Trong suốt thời gian tiến hành công việc, người lao động phải sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp, khi làm việc trên cao nhất thiết phải đeo dây an toàn.

Điều 10: Cấm uống rượu, bia và các chất kích thích khác trước và trong khi lao động, sản xuất; chơi cờ bạc, đánh bài, gây lộn, đánh chửi nhau trong công trường.

Điều 11: Làm việc ban đêm hoặc ở những nơi thiếu ánh sáng phải bố trí đầy đủ ánh sáng.

Điều 12: Mọi người lao động phải có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong công việc.

Điều 13: Nội quy lao động phải được thông báo đến từng người lao động và được niêm yết ở những nơi dễ thấy và tiện lợi cho người lao động sử dụng.

Điều 14: Người lao động thực hiện tốt các nội dung trong nội quy quy định sẽ được khen thưởng. Nếu người lao động vi phạm các điều trong nội quy này tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo điều 84 của Bộ luật lao động.

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chức danh	Ký tên	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					

(Bản cam kết này được lưu tại văn phòng công trường).

PETROVIETNAM PVC - IC	**BIỂU MẪU 03**	KMH: **BM-03/QT-KTKT-02**
		Lần ban hành : **01**
	HUẤN LUYỆN ATVSLĐ-PCCN-BVMT	Ngày hiệu lực : **08/3/2017**
		Trang : **1/2**

TỔNG CÔNG TY CP XÂY LẮP DK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm

HUẤN LUYỆN AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

HUẤN LUYỆN ĐỐI VỚI:

1. Tên đơn vị tổ chức huấn luyện: ……
2. Thời gian huấn luyện: từ ngày….. đến ngày …….. tháng ……năm……...
3. Nội dung huấn luyện:

a) Những vấn đề chung:

- Mục đích, ý nghĩa, tính chất của công tác an toàn bảo hộ lao động.
- Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động trong việc chấp hành quy định về ATVSLĐ, PCCN, BVMT và chính sách chế độ về bảo hộ lao động.
- Nội quy lao động ở công trường, xưởng sản xuất.
- Đặc điểm, điều kiện lao động, những yếu tố nguy hiểm độc hại thường gặp và các biện pháp phòng chống..

b) Những quy trình, quy định làm việc an toàn cụ thể:

Quy trình ứng cứu sự cố khẩn cấp, nội quy lao động tại công trường, ……
……
……
……
……

4. Giáo viên huấn luyện:…….....
5. Người tổ chức huấn luyện:……..

DANH SÁCH CBCNV ĐƯỢC HUẤN LUYỆN

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh Nghề nghiệp	Ghi chú	Ký tên của người được huấn luyện

PETROVIETNAM PVC - IC	BIỂU MẪU 03	KMH: BM-03/QT-KTKT-02
		Lần ban hành : 01
	HUẤN LUYỆN ATVSLĐ-PCCN-BVMT	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 2/2

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh Nghề nghiệp	Ghi chú	Ký tên của người được huấn luyện

Giáo viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người tổ chức huấn luyện
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

PVC - IC	BIỂU MẪU 04	KMH: **BM-04/QT-KTKT-02**
		Lần ban hành : **01**
	DỰ TRÙ CUNG CẤP BHLĐ	Ngày hiệu lực : **08/3/2017**
		Trang : **1/1**

TỔNG CÔNG TY CP XÂY LẮP DK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DỰ TRÙ
CUNG CẤP BẢO HỘ LAO ĐỘNG

1- Tên công trình:.....
2- Hạng mục:.....
3- Dự trù số:.....
4- Ngày cung cấp:.....

TT	TÊN QUY CÁCH BHLĐ	ĐVT	KẾ HOẠCH	SỐ LƯỢNG		GHI CHÚ
				Đã mua	Nhu cầu đợt này	
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
	TỔNG CỘNG					

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP **P/T BỘ PHẬN** **PHÒNG KTKT** **GIÁM ĐỐC**

PETROVIETNAM PVC - IC	BIỂU MẪU 05	KMH: BM-05/QT-KTKT-02
		Lần ban hành : 01
	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CẤP PHÁT BHLĐ	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 1/1

TỔNG CÔNG TY CP XÂY LẮP DK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN GIAO NHẬN
(Về việc cấp phát bảo hộ lao động)

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....

1. **Bên giao: Phòng Kinh tế Kỹ thuật**

- Đại diện: Ông (Bà).....

2. **Bên nhận**: .....

- Đại diện: Ông (Bà): .....

Số lượng thực tế giao:

STT	TÊN, LOẠI BẢO HỘ LAO ĐỘNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Quần áo công nhân	Bộ		
2	Áo CBKT	Cái		
3	Áo mưa	Bộ		
4	Giày da	Đôi		
5	Giày vải	Đôi		
6	Giày nhựa	Đôi		
7	Ủng cao su	Đôi		
8	Mũ cứng BHLĐ (màu vàng)	Cái		
9	Mũ cứng BHLĐ (màu trắng)	Cái		
10	Mũ cứng BHLĐ (màu đỏ)	Cái		
11	Gang tay vải	Đôi		
12	Gang tay len	Đôi		
13	Gang tay da	Đôi		
14	Dây an toàn	Sợi		
15	Dây cảnh báo an toàn	Cuộn		
16	Khẩu trang chống bụi	Cái		
17	Kính BHLĐ	Cái		

BÊN GIAO **BÊN NHẬN**

PETROVIETNAM PVC - IC	BIỂU MẪU 06	KMH : BM-06/QT-KTKT-02
		Lần ban hành : 01
	NHẬT KÝ ATVSLĐ-PCCN-BVMT	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 1/1

Công trường: .....

Ngày tháng: .....

1. **Điều kiện làm việc/thời tiết:** .....
2. **Nhân lực:**
   - Tổng số lao động: .....
   - Tổng số máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSMT: .....
3. **Các công việc cụ thể:**

STT	Nội dung kiểm tra	Tốt	Không tốt	Ghi chú
1	Sử dụng trang bị Bảo hộ lao động			
2	Công việc liên quan đến hóa chất, vật liệu độc hại			
3	Công việc liên quan đến điện và hệ thống điện			
4	Công việc liên quan đến công tác Hàn			
5	Công việc liên quan đến công tác Xây			
6	Các công việc thi công trên cao			
7	Công việc liên quan đến đào hố, thi công hầm			
8	Công việc liên quan đến sử dụng các dụng cụ cầm tay			
9	Công việc cốt pha, cốt thép			
10	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy			
11	Các loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công (giấy phép, giấy đăng kiểm, các yêu cầu an toàn khác)			
12	Hệ thống đèn chiếu sáng phục vụ thi công			
13	Các biển hiệu cảnh báo, biển báo an toàn			
14	Vệ sinh công trường			
15	Kho vật liệu			
16	Các vấn đề liên quan đến An toàn vệ sinh thực phẩm			
17	Các vấn đề khác			

NGƯỜI KIỂM TRA

PETROVIETNAM PVC - IC	BIỂU MẪU 07	KMH : BM-07/QT-KTKT-02
		Lần ban hành : 01
	DACH SÁCH CẤP PHÁT BHLĐ	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 1/1

TỔNG CÔNG TY CP XÂY LẮP DK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm

DANH SÁCH CẤP BẢO HỘ LAO ĐỘNG

TT	HỌ VÀ TÊN	Chủng loại bảo hộ lao động															Ký nhận
		Quần áo	Mũ nhựa			Giầy			Găng tay			Kính an toàn (cái)	Khẩu trang (cái)	Ủng cao su	Dây an toàn	Áo mưa	
			Trắng (cái)	Vàng (cái)	Đỏ Cái)	Da (đôi)	Vải (đôi)	Nhựa (đôi)	Vải (đôi)	Len (đôi)	Da (đôi)						
1																	
2																	
3																	
4																	
5																	
6																	
7																	
8																	
…																	
…	**Cộng**																

Ngày……tháng……năm……

Chỉ huy trưởng công trường

Cán bộ an toàn

PETROVIETNAM PVC - IC	BIỂU MẪU 08	KMH : BM-08/QT-KTKT-02
		Lần ban hành : 01
	BIÊN BẢN KIỂM TRA ATVSLĐ – PCCN - BVMT	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 1/5

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ
ĐƠN VỊ :

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BBKTATLĐ

……, ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM TRA CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG - PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ - BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÁNG …..

- Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2012 ngày 18/6/2012;
- Căn cứ Thông tư số: 07/2016/TT- BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- Căn cứ theo Quyết định số: 257/QĐ - XLDK ngày 10/5/2013 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc Ban hành Quy chế quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.
- Căn cứ theo Điều lệ, tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí
- Căn cứ theo Quyết định số: 109/QĐ-CNDD ngày 12/11/2013 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí về việc Ban hành Quy chế quản lý công tác An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ - Bảo vệ môi trường.

Hôm nay, tại công trường: ……

I. Thành phần kiểm tra công tác ATVSLĐ - PCCN – BVMT của Công Trường:

1. Ông (Bà): …… Chức vụ: ……
2. Ông (Bà): …… Chức vụ: ……
3. Ông (Bà): …… Chức vụ: ……

II. Thành phần nhà thầu phụ (nếu có):

4. Ông: ……
5. Ông: ……
6. Ông: ……

III. Nội dung kiểm tra

Hạng mục	TT	Nội dung kiểm tra	Đạt	Ko đạt	Cần bổ sung	Nhận xét/yêu cầu
về mô hình quản lý	1	Quyết định thành lập bộ máy quản lý về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tại Công trường				

	2	Sơ đồ tổ chức, phân công chức năng nhiệm vụ đến từng thành viên				
Hồ sơ người lao động	1	Hợp đồng lao động, bảo hiểm tai nạn LĐ				
	2	Hồ sơ đào tạo An toàn của người lao động				
	3	Danh sách người lao động vận hành máy móc thiết bị, chứng chỉ liên quan				
	4	Các hồ sơ kiểm tra hàng tháng, Nhật ký ATVSMT tại công trường				
Hồ sơ về máy móc/thiết bị	1	Danh sách máy móc/thiết bị được sử dụng tại công trường, tình trạng đăng ký, đăng kiểm của các máy móc/thiết bị này				
	2	Tình trạng bảo hiểm của các loại máy móc, thiết bị				
Các vấn đề chung trên hiện trường	1	Danh sách người lao động được cấp phát trang thiết bị Bảo hộ lao động				
	2	Tình trạng sử dụng đúng, đủ các trang thiết bị Bảo hộ lao động của người lao động trên công trường				
	3	Việc chấp hành các nội quy lao động chung trên công trường (không ngủ trong giờ làm việc, không dùng các chất kích thích…)				
	4	Lắp đặt các biển hiệu cảnh bảo an toàn, hành rào che chắn				
	5	Mặt bằng trên công trường có được gọn gàng				
	6	Lưới bao che chống bụi ở nơi có dân cư				
	7	Có các công trình như nhà vệ sinh, rãnh thoát nước… đảm bảo vệ sinh trên công trường				
Chuẩn bị mặt bằng thi công	1	Có hàng rào để ngăn cách với bên ngoài mặt bằng thi công				
	2	Đường đi lại, đường vận chuyển tại hiện trường				
	3	Xếp đặt nguyên vật liệu, nhiên liệu, cấu kiện và thiết bị tại hiện thường				
Công tác đào đất	1	Các nội dung an toàn có được thực hiện đúng theo quy định công tác đào đất, san ủi và lấp hố				
Công tác cốt pha, cốt thép và bê tông	1	Gia công và lắp dựng cốt pha, cốt thép có đảm bảo an toàn				
	2	Thi công với cốt pha tấm lớn có đảm bảo an toàn				
	3	Công tác bê tông				
	4	Công tác tháo dỡ cốt pha				

Công tác Hàn	1	Các thiết bị hàn có đảm bảo an toàn không				
Công tác xây	1	Thi công xây móng có đảm bảo an toàn không				
	2	Thi công xây tường có đảm bảo an toàn không				
Giàn giáo	1	Biên bản nghiệm thu việc lắp đặt, sử dụng và tháo dỡ các loại giàn giáo				
	2	Kết cấu của các loại giàn giáo có đảm bảo an toàn				
	3	Việc sử dụng các loại giàn giáo có đúng quy định không				
	4	Việc tháo dỡ giàn giáo có đúng quy định không				
Sử dụng các DC cầm tay	1	Người lao động có thực hiện đúng các quy định an toàn khi sử dụng các dụng cụ cầm tay không				
Điện	1	Các thiết bị điện (tủ điện, cáp điện, máy phát điện, máy hàn, ổ cắm, phích cắm….) có đảm bảo an toàn không				
Làm việc trên cao	1	Trang bị dây an toàn, nâng hạ vật tư đối với các công việc làm việc trên cao				
	2	Người lao động làm việc trên cao có thực hiện đúng các quy định khi làm việc trên cao không				
Hóa chất/vật liệu độc hại	1	Có lập danh sách NL cần kiểm soát, hướng dẫn bảo quản, báo cáo vật tư hàng tồn kho liên quan đến hóa chất/vật liệu độc hại				
	2	Việc lưu trữ, vận chuyển và sử dụng có đảm bảo các quy định an toàn không				
Công tác ƯCSCKC và PCCC	1	Các thiết bị PCCC trên hiện trường còn hoạt động và đảm bảo an toàn không				
	2	Có nội quy, tiêu lệnh PCCC				
	3	Có diễn tập công tác ƯCSCKC và phòng cháy chữa cháy hàng năm không				
Cam kết BVMT	1	Biện pháp che chắn giảm thiểu tác động bụi, khí thải				
	2	Nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt có được thu gom, xử lý				
	3	Các chất thải rắn, chất thải nguy hại có được thu gom, tập kết và xử lý				
	4	Giảm thiểu các tác động khác				
Các vấn đề khác	1	Công tác tuyên truyền về công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCN có thực hiện không				
	2	Công tác pano, biển hiệu, logo quảng cáo				

		thương hiệu của Công ty				
	3	Các nội quy, biển báo ATLĐ, khẩu hiệu về ATVSLĐ, PCCN trên công trường				
	4	Phòng sơ cứu				
	5	Phương án cấp cứu, số điện thoại TT y tế gần nhất				
	6	Mạng lưới ATVSV hoạt động trên công trường				
	7	Các điều kiện sinh hoạt: nghỉ, ăn trưa, ăn ca cho người lao động				

KẾT LUẬN/YÊU CẦU:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

IV. Kiến nghị:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÀNH PHẦN THAM GIA KÝ TÊN

1. Ông: ..... Ký tên:.....
2. Ông: ..... Ký tên:.....
3. Ông: ..... Ký tên:.....
4. Ông: ..... Ký tên:.....
5. Ông:..... Ký tên:.....

PETROVIETNAM PVC - IC	BIỂU MẪU 09	KMH : BM-09/QT-KTKT-02
		Lần ban hành : 01
	BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 1/5

SỞ LAO ĐỘNG VÀ THƯƠNG BINH XÃ HỘI BRVT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố

BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
Kỳ báo cáo:

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh: Xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp trong và ngoài ngành Dầu khí; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành Dầu khí; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu cảng; Đầu tư kinh doanh địa ốc hạ tầng phụ trợ…

Loại hình: Công ty Cổ phần.

Cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý: Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Địa chỉ: Số 35D đường 30/4, Phường 9, TP Vũng Tàu.

Điện thoại: 0643.834784

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
A	**Báo cáo chung**		
1	Lao động		
	1.1. Tổng số lao động	Người	
	- Trong đó: + Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động	Người	
	+ Người làm công tác y tế	Người	
	+ Lao động nữ	Người	
	+ Lao động làm việc trong Điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (Điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	
	+ Lao động là người chưa thành niên	Người	
	+ Người dưới 15 tuổi	Người	
	+ Người khuyết tật	Người	
	+ Lao động là người cao tuổi	Người	
2	Tai nạn lao động		
	- Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
	+ Trong đó, số vụ có người chết	Vụ	
	- Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	
	+ Trong đó, số người chết vì tai nạn lao động	Người	
	- Tổng chi phí cho tai nạn lao động (cấp cứu, Điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	
	- Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền)	Triệu đồng	
	- Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động	Ngày	
3	Bệnh nghề nghiệp		
	- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời Điểm báo cáo	Người	
	Trong đó, số người mắc mới bệnh nghề nghiệp	Người	
	- Số ngày công nghỉ vì bệnh nghề nghiệp	Ngày	
	- Số người phải nghỉ trước tuổi hưu vì bệnh nghề nghiệp	Người	
	- Tổng chi phí cho người bị bệnh nghề nghiệp phát sinh trong năm (Các Khoản chi không tính trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động như: Điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	
4	Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động		
	+ Loại I	Người	
	+ Loại II	Người	
	+ Loại III	Người	
	+ Loại IV	Người	
	+ Loại V	Người	
5	Huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động		
	a) Tổng số người nhóm 1 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 1 hiện có	Người/ người	
	b) Tổng số người nhóm 2 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 2 hiện có	Người/ người	
	c) Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 3 hiện có	Người/ người	

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
	Trong đó: - Tự huấn luyện	Người	
	- Thuê tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện	Người	
	d) Tổng số người nhóm 4 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 4 hiện có	Người/ người	
	đ) Tổng số người nhóm 5 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 5 hiện có	Người/ người	
	e) Tổng số người nhóm 6 được huấn luyện/tổng số người nhóm 6 hiện có	Người/ người	
	g) Tổng chi phí huấn luyện	Triệu đồng	
6	Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Tổng số	Cái	
	- Trong đó: + Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ đang được sử dụng	Cái	
	+ Số đã được kiểm định	Cái	
	+ Số chưa được kiểm định	Cái	
	+ Số đã được khai báo	Cái	
	+ Số chưa được khai báo	Cái	
7	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		
	- Tổng số người làm thêm trong năm	Người	
	- Tổng số giờ làm thêm trong năm	Giờ	
	- Số giờ làm thêm cao nhất trong 01 tháng	Giờ	
8	Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật		
	- Tổng số người	Người	
	- Tổng chi phí (Chi phí này nằm trong Chi phí chăm sóc sức khỏe nêu tại Điểm 10)	Triệu đồng	
9	Tình hình quan trắc môi trường lao động		
	- Số mẫu quan trắc môi trường lao động	Mẫu	

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo + Nhiệt độ + Bụi + Ồn + Rung + Hơi khí độc + ...	Mẫu/mẫu	
10	Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động		
	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	Triệu đồng	
	- Các biện pháp kỹ thuật vệ sinh	Triệu đồng	
	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	Triệu đồng	
	- Chăm sóc sức khỏe người lao động	Triệu đồng	
	- Tuyên truyền, huấn luyện	Triệu đồng	
	- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Triệu đồng	
	- Chi khác	Triệu đồng	
11	Tổ chức cung cấp dịch vụ: a) Dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động được thuê theo quy định tại Khoản 5 Điều 72 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)	Tên tổ chức	
	b) Dịch vụ về y tế được thuê theo quy định tại Khoản 5 Điều 73 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)	Tên tổ chức	
12	Thời Điểm tổ chức tiến hành đánh giá định kỳ nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Tháng, năm	
13	Đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại theo quy định tại Điều 7 Nghị định 39/2016/NĐ-CP	Có/Không	
	Nếu có đánh giá thì: a) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện trong kỳ đánh giá	Yếu tố	

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
	b) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được cải thiện trong năm	Yếu tố	

B	Kết quả đánh giá lần đầu nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh[5] (nếu có)				
TT	Các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện	Mức độ nghiêm trọng	Biện pháp phòng,chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại	Người/ bộ phận thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại	Thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại

Vũng Tàu, ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

Nơi nhận:
- Như trên, Tổng công ty PVC;
- Lưu VT, KTKT.

PETROVIETNAM PVC - IC	BIỂU MẪU 10	KMH : BM-10/QT-KTKT-02
		Lần ban hành : 01
	BẢNG THỐNG KÊ SỰ KHÔNG PHÙ HỢP VỀ MÔI TRƯỜNG	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 1/1

TỔNG CÔNG TY CP XÂY LẮP DK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢNG THỐNG KÊ SỰ KHÔNG PHÙ HỢP VỀ MÔI TRƯỜNG NĂM

Kết quả / Chỉ tiêu	Khiếu nại			Vi phạm hành chính			Sự cố			Ghi chú
	Có		Không	Có		không	Có		Không	
	Số vụ	%		Số vụ	%		Số vụ	%		
Nước thải										
Khí thải										
ồn										
Rung										
Bụi										
Tổng cộng										

Ngày tháng năm

Người báo cáo

Giám đốc

PETROVIETNAM PVC - IC	BIỂU MẪU 11	KMH : BM-11/QT-KTKT-02
		Lần ban hành : 01
	PHIẾU KIỂM TRA TUẦN	Ngày hiệu lực : 08/3/2017
		Trang : 1/4

PHIẾU KIỂM TRA HÀNG TUẦN ATVSLĐ, PCCN VÀ BVMT

Ngày kiểm tra: ...../ ...../.....

Người kiểm tra: .....

Chức vụ: .....

Dự án: .....

Địa điểm: .....

Số: ...../PKTT

Hạng mục	STT	Nội dung kiểm tra	Đạt	Ko đạt	Nhận xét/yêu cầu
Xác định mối nguy/BPKS	1	Xác định mối nguy khi làm việc liên quan đến điện và máy móc thiết bị			
	2	Biện pháp kiểm soát rủi ro đối với các mối nguy đã xác định			
An toàn chung	1	Máy móc thiết bị còn hạn kiểm định và hoạt động tốt			
	2	Tại những nơi nguy hiểm về điện có được cảnh báo nguy hiểm			
	3	Các thiết bị điện, máy móc thiết bị, công việc nguy hiểm về điện có được vận hành bởi người có chuyên môn *(sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, nối điện từ tủ phân phối, nối phích cắm, chuẩn bị điện chiếu sáng, nối điện từ máy phát, nối điện cho máy hàn)*			
	4	Những người vận hành thiết bị điện, máy móc thiết bị có chứng chỉ chuyên môn			
	5	Có trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động không			
Máy khoan, đóng, ép cọc	1	Nền có đủ độ cứng, ổn định và bằng phẳng. Các đối trọng bê tông có được xếp ngay ngắn, thẳng hàng và sát vào nhau			
	2	Các đường ống cung cấp hơi, khí nén hay dầu thủy lực của máy đóng cọc phải được thử nghiệm trước khi thi công với áp suất lớn hơn 2 lần áp suất lúc làm việc.			
	3	Kiểm tra mọi chi tiết liên kết của máy (bu lông hoặc mối hàn...) trước khi vào làm việc.			
	4	Trong quá trình đóng cọc, luôn quan sát và nếu thấy các tấm đệm đầu cọc có hiện tượng nứt hoặc hỏng thì phải dừng thi công và thay tấm đệm khác.			
	5	Công trường phải có hệ thống thu lại dung dịch bentonite trào ra khỏi lòng hố đào. Cố gắng giữ cho công trường luôn khô ráo để giảm nguy cơ người trượt ngã xuống hố			
	6	Ống vách phải đặt cao hơn mặt đất khoảng 50cm và có sàn làm việc cho công nhân.			
	7	Cáp, móc cáp có hiện tượng mài mòn, đứt một số sợi			
Máy đào,	1	Kiểm tra tình trạng của máy, vị trí đặt			

		máy, thiết bị an toàn,, phanh hãm, tín hiệu, âm thanh, còi			
xúc, ủi, san gạt, lu	2	Người lái máy có tuân thủ: - Khi máy di chuyển phải quan sát phía trước - Chỉ được lau, chùi tra dầu mỡ vào những chỗ quy định khi máy đã ngừng hoạt động - Làm việc ban đêm phải có chiếu sáng đầy đủ …			
Cần trục tháp	1	Toàn bộ các thiết bị điện/hệ thống điện có được nối đất			
	2	Các hệ thống tín hiệu như âm thanh, đèn báo, chiếu sáng, khóa móc, công tắc dừng …			
	3	Sơ đồ vươn cần và làm việc của cần trục tháp			
	4	Kiểm tra độ ổn định của nền móng của cần trục tháp có bị nghiêng, nứt			
Vận thăng	1	Hệ thống điện, đèn,cầu dao, nút ấn, mô tơ, phanh, còi, dây cáp, mỡ bôi trơn …			
	2	Hệ thống bu long các khung, chân đế khung, ròng rọc, sàn thao tác …			
Máy cắt, uốn thép, nén khí	1	Các bộ phận che chắn, bảo hiểm, độ xiết chặt của các đinh vít, bu long			
	2	Sự rò điện ra vỏ thiết bị, dây dẫn điện, ổ cắm, đầu phích cắm, công tắc			
Máy điện cầm tay	1	Các bộ phận che chắn, bảo hiểm, độ xiết chặt của các đinh vít, bu long làm nhiệm vụ kẹp chặt các đầu cơ khí và các chi tiết với nhau			
	2	Sự rò điện ra vỏ thiết bị, dây dẫn điện, ổ cắm, đầu phích cắm, công tắc			
Tủ phân phối điện	1	Tủ phân phối điện là tủ kim loại hoặc làm từ vật liệu cách điện, không sử dụng ghỗ			
	2	Tủ có được thiết kế chức năng bảo vệ chống giật			
	3	Sơ đồ mạng điện thi công, mạch điện có được kèm theo mỗi tủ điện			
	4	Tủ phân phối có được đặt ở các vị trí sao cho đoạn dây từ tủ đến thiết bị không vượt quá 50m.			
	5	Các dây cáp có được lắp đặt một cách phù hợp và chắc chắn qua các đầu bấm cáp			
Máy phát điện	1	Có trang thiết bị, dụng cụ PCCC ở những vị trí gần khu vực để máy phát điện			
	2	Vị trí đặt máy phát điện không được để xăng, dầu và các chất dễ cháy khác			
	3	Tất cả các điện cực ra từ máy phát có nắp che chắn để tránh động chạm ngoài ý muốn.			
Máy hàn	1	Máy hàn có được nối với ổ cắm phù hợp			

		thông qua thiết bị bảo vệ dòng rò (RCCB) không.			
	2	Dây điện cho mỏ hàn và dây trung tính hàn có phải là loại dây mềm có vỏ cách điện. Các điểm nối có được băng quấn đảm bảo an toàn			
Phích cắm và ổ cắm, dây điện	1	Các dây dẫn điện phục vụ thi công phải là dây bọc cách điện hai lớp và được treo trên cột hoặc giá đỡ			
	2	Có sử dụng phích cắm và ổ cắm theo quy định			
	3	Các mối nối của đường dây điện và các mối nối vào máy thiết bị có được bọc kín bằng vật liệu cách điện			
Đèn chiếu sáng	1	Bóng đèn và mũ chụp bóng đèn có được thiết kế chống mưa, bụi			
	2	Đường dây, đèn chiếu sáng có đảm bảo gọn gàng, không gây ảnh hưởng đến các hạng mục thi công khác			
	3	Mỗi bóng đèn phải có ổ cắm và dây điện riêng			
Bình Oxy,Axetylene, LPG, PCCN	1	Các bình chứa Oxy, LPG có được đặt theo chiều thẳng đứng và trong khung giá đỡ, khoảng cách của hai bình			
	2	Bình PCCN có còn hạn kiểm định và áp suất			
Công tác cốp pha, cốt thép	1	Cốt pha có được lắp dựng chắc chắn, an toàn trước khi lắp đặt cốt thép			
	2	Có biện pháp chống điện giật khi lắp dựng cốt thép gần đường dây dẫn điện			
	3				
Lắp đặt sử dụng và tháo dỡ các loại giàn giáo	1	Chân giàn giáo có được đặt trên nền ổn định, giàn giáo có được neo buộc chắc chắn vào công trình			
	2	Khi tháo dỡ có thực hiện theo trình tự từ trên xuống dưới, tháo từng bộ phận			
	3	Có sàn che chắn hoặc rào ngăn và biển báo			
	4	Chiều rộng sàn công tác, ván lát sàn có đúng quy định			
Các công việc làm việc trên cao	1	Người lao động có sử dụng đúng và đầy đủ dây đai an toàn			
	2	Các lỗ trống trên sàn công trình, sàn thao tác có được che kín và có lan can xung quanh			
	3	Khi đi lại lên xuống công trình có cầu thang hoặc thang sắt đản bảo an toàn			
	4	Ban đêm chỗ làm việc đi lại có đủ điện chiếu sáng toàn bộ			
Hóa chất/vật liệu độc hại	1	Hóa chất, vật dễ cháy có được bảo quản tại khu vực riêng và có biển báo, hệ thống PCCC			

	2	Chất thải nguy hại có được thu gom, tập kết vào nơi quy định			
Vệ sinh, bảo vệ môi trường	1	Công tác vệ sinh sau ca làm việc có được thu gom, tập kết vào nơi quy định			
	2	Biện pháp che chắn giảm thiểu tác động bụi, khí thải			

KẾT LUẬN/YÊU CẦU:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Người kiểm tra	Đại diện Nhà thầu thi công (nếu có)	Chỉ huy trưởng công trường